TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày: 18-7-2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Bà Trương Thị Kim Tiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 và 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 20/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 29/6/2018 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T, sinh năm: 1980; tại Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Hà Thị L; có vợ Lê Thị Kim Y và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến ngày 04/6/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Đỗ Xảo T, sinh năm 1971. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 65/23 Cao Xuân D, phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Nguyễn Văn P, sinh năm 1980. (xin vắng mặt)

Địa chỉ (tạm trú): Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

3/ Nguyễn Phước H, sinh năm 1988. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

4/ Lê Hoàng A, sinh năm 1985. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Nguyễn Trung C, sinh năm 1977. (xin vắng mặt)

Địa chỉ (tạm trú): G7/32 đường kinh C, ấp B, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Nguyễn Tô Quốc M, sinh năm 1982. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

7/ Lê Văn N, sinh năm 1966. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Võ Phúc N (vắng mặt) và Nguyễn Trung T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02 năm 2018, bị cáo Phan Ngọc T thực hiện việc bán số đề cho công nhân làm chung trong công ty Đ thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Các con bạc mua số đề của T với hình thức nhắn tin vào điện thoại của T số sim 01684932793 hoặc gặp trực tiếp T để mua số đề ăn thua bằng tiền. Để khuyến khích các con bạc tham gia mua số đề, T thỏa thuận với con bạc đề 2, đề đá có 18 lô thì T chỉ tính 14 lô, đề 3 có 17 lô thì T chỉ tính 14 lô, xỉu chủ (2 lô): số đầu 01 lô, số đuôi 01 lô thì T tính bình thường, tỷ lệ trúng thưởng đề 2 và số đầu, số đuôi: 01 thắng 72, đề đá: 01 thắng 500, đề 3: 01 thắng 600, xỉu chủ: 01 thắng 500. T bán số đề dựa trên kết quả xổ số của các công ty xổ số kiến thiết các tỉnh miền nam và miền bắc, khi có kết quả xổ số nếu con bạc thắng thì T chung tiền, nếu con bạc thua thì T hưởng. Với hình thức như trên, bị cáo Phan Ngọc T tự khai nhận đã bán số đề trót lọt từ ngày 26/2/2018 đến ngày 22/3/2018 cho các con bạc (không xác định được nhân thân lai lịch) với số tiền 27.674.000 đồng (ngày bán số đề thấp nhất là 24.000 đồng, cao nhất là 2.868.000 đồng).

Ngày 23/3/2018, bị cáo T đang ghi phơi đề thì bị lực lượng công an bắt quả tang với tổng số tiền 13.936.000 đồng (trong đó, tiền bán số đề trên phơi: 8.176.000 đồng và tiền trúng thưởng của các con bạc: 5.760.000 đồng). Tang vật tạm giữ gồm: 01 cây bút màu đỏ, 01 điện thoại đi động nhãn hiệu VIVO màu trắng, kèm theo số sim (sim 1: 01232884737, sim 2: 01684932793), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại X2, màu đen kèm theo số sim 01696236172, 01 cuốn sổ, 02 phơi đề và số tiền 6.070.000 đồng.

Qua quá trình điều tra, ngày 23/3/2018 bị cáo T đã bán số đề cho các con bạc sau:

1/ Nguyễn Tô Quốc M đến gặp T mua số đề đài Vĩnh Long, Bình Dương, Đồng Tháp với số tiền 540.000 đồng, T chỉ tính M số tiền 420.000 đồng. Kết quả xổ số M trúng thưởng được 1.440.000 đồng, nhưng M chưa nhận tiền thắng số đề. Nguyễn Tô Quốc M đã giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 420.000 đồng tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 15/4/2018.

2/ Lê Văn N đến gặp T mua số đề đài Vĩnh Long số tiền 30.000 đồng (N đã đưa tiền mua số đề cho T). Kết quả N không trúng đề.

3/ Nguyễn Phước H đến gặp T mua số đề đài Vĩnh Long, Bình Dương và Hà Nội số tiền 640.000 đồng, T chỉ tính H số tiền 500.000 đồng. Kết quả H không trúng đề. Nguyễn Phước H đã giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 500.000 đồng tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 18/4/2018.

4/ Nguyễn Trung C đến gặp T mua số đề đài Vĩnh Long số tiền 360.000 đồng, T chỉ tính C số tiền 280.000 đồng. Kết quả C trúng đề được 720.000 đồng nhưng C chưa nhận tiền thắng số đề. Nguyễn Trung C đã giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 280.000 đồng tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 14/4/2018.

5/ Lê Hoàng A mua T số đề đài Vĩnh Long, Bình Dương số tiền 918.000 đồng, T chỉ tính Hoàng A số tiền 714.000 đồng (Hoàng A đã đưa tiền mua số đề cho T). Kết quả A trúng đề được 3.200.000 đồng, nhưng chưa nhận thiền thắng số đề.

6/ Đỗ Xảo T nhắn tin vào điện thoại T mua số đề đài Bình Dương, Vĩnh Long số tiền 3.800.000 đồng, T chỉ tính T số tiền 3.200.000 đồng. Kết quả T không trúng đề. Đỗ Xảo T đã giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 3.200.000 đồng tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 16/4/2018.

7/ Nguyễn Văn P nhắn tin vào điện thoại T mua số đề đài Bình Dương, Vĩnh Long, Trà Vinh số tiền 720.000 đồng, T chỉ tính T số tiền 560.000 đồng. Kết quả P không trúng đề. Nguyễn Văn P đã giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 560.000 đồng và 01 điện thoại đi động hiệu Nokia 1100 màu trắng xA, sim số 01675505720 tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 17/4/2018. Bút lục số: 120.

8/ Trinh (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua số đề của T đài Vĩnh Long, Bình Dương với số tiền 360.000, T chỉ tính 280.000 đồng. Kết quả Trinh không trúng đề và một số con bạc khác mua số đề của T nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra xác định, bị cáo Phan Ngọc T thực hiện hành vi ghi số đề bán cho các con bạc và trực tiếp thắng thua với các con bạc. Từ ngày 26/02/2018 đến ngày 22/3/2018, bị cáo T tự khai nhận bán số đề được 27.674.000 đồng nhưng T không thu lợi bất chính từ hành vi ghi số đề do các con bạc thắng đề nhiều và đã chung chi hết nên T bị thua lỗ trong việc bán số đề. Riêng ngày 23/3/2018, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc Phan Ngọc T chưa giao nộp là 13.936.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ những vật chứng chờ xử lý gồm: 01 cây bút màu đỏ, 01 điện thoại đi động nhãn hiệu VIVO màu trắng, kèm theo số sim (sim 1: 01232884737, sim 2: 01684932793), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại X2, màu đen kèm theo số sim 01696236172, 01 cuốn sổ, 02 phơi đề, số tiền 6.070.000 đồng (khi bắt quả tang Phan Ngọc T), 01 điện thoại đi động hiệu Nokia 1100 màu trắng xA, sim số 01675505720 và 4.960.000 đồng (số tiền những người mua số đề giao nộp).

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSĐH ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Phan Ngọc T. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Phan Ngọc T gây ra và căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

Đối với Nguyễn Tô Quốc M, Nguyễn Phước H, Lê Văn N, Nguyễn Trung C, Nguyễn Văn P, Đỗ Xảo T, Nguyễn Hoàng A có tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng và không có tình tiết khác để định tội, hành vi này không cấu thành tội đánh bạc, Cơ quan điều tra xử lý hành chính.

Đối với người tên Trinh và một số con bạc khác, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của T nên không có căn cứ xử lý hành vi có liên quan.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 01232884737, 01684932793, 01675505720 và 01(một) cây bút màu đỏ; 1 cuốn sổ, 02 phơi đề là vật chứng phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo Phan Ngọc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại X2, màu đen, số sim 01696236172;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước những tài sản là tiền, điện thoại mà bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng thực hiện tội phạm gồm:

+ Số tiền 6.070.000 đồng (khi bắt quả tang), trong đó của Lê Văn N 30.000đồng. Lê Hoàng A 714.000đồng, còn lại 5.326.000đồng của bị cáo T;

+ 01 điện thoại đi động nhãn hiệu VIVO màu trắng của bị cáo T;

+ 01 điện thoại đi động hiệu Nokia 1100 màu trắng xA của Nguyễn Văn P;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp tiền sử dụng đánh bạc gồm:

+ Bị cáo Phan Ngọc T: 27.674.000đồng (tiền sử dụng đánh bạc từ ngày 26/2/2018 đến ngày 22/3/2018 do bị cáo T tự nguyện giao nộp) và 13.936.000đồng tiền sử dụng đánh bạc ngày bắt quả tang. Tổng cộng là 41.610.000đồng có khấu trừ 5.326.000đồng, bị cáo T còn nộp tiếp 36.284.000đồng.

+ Nguyễn Văn P nộp số tiền 720.000 đồng, đã nộp 560.000 đồng, phải nộp tiếp 160.000 đồng;

+ Đỗ Xảo T nộp số tiền 3.800.000 đồng, đã nộp 3.200.000đồng, phải nộp tiếp 600.000 đồng;

+ Nguyễn Tô Quốc M nộp số tiền 1.440.000 đồng, đã nộp 420.000đồng, phải nộp tiếp 1.020.000 đồng;

+ Nguyễn Trung C nộp số tiền 720.000 đồng, đã nộp 280.000đồng, phải nộp tiếp 440.000 đồng.

+ Nguyễn Phước H nộp số tiền 640.000 đồng, đã nộp 500.000đồng, phải nộp tiếp 140.000 đồng.

+ Lê Hoàng A nộp số tiền 3.200.000 đồng; đã bị thu giữ 714.000 đồng, phải nộp tiếp 2.486.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của VKSND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc

vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo Phan Ngọc T trước tòa hoàn toàn phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 23/3/2018, phù hợp với lời khai của những người liên quan, của những người làm chứng và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, khoảng 16 giờ 50 phút ngày 23/3/2018, lực lượng công an huyện Đức Hòa bắt quả tang bị cáo Phan Ngọc T đang thực hiện hành vi tập hợp kết quả bán số đề cho các con bạc tại công ty Đ thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An với tổng số tiền 13.936.000 đồng (trong đó, tiền bán số đề trên phơi: 8.176.000 đồng và tiền trúng thưởng của các con bạc: 5.760.000 đồng). Bị cáo T bán số đề dưới hình thức là các con bạc muốn mua số đề sẽ nhắn tin vào điện thoại của bị cáo số sim 01684932793 hoặc gặp trực tiếp bị cáo để mua. Bị cáo T bán số đề dựa trên kết quả xổ số miền nam và miền bắc, khi có kết quả xổ số nếu con bạc thắng thì bị cáo T chung tiền, nếu con bạc thua thì bị cáo T hưởng. Từ ngày 26/02/2018 đến ngày 22/3/2018, bị cáo T tự khai nhận đã bán số đề được số tiền 27.674.000 đồng nhưng đã chi trúng thưởng hết, không có thu lợi bất chính. Riêng ngày 23/3/2018, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 13.936.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Ngọc T có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc nhưng không thuộc quy mô lớn nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc bằng phương thức sử dụng phương tiện điện tử (điện thoại đi động). Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Ngọc T đã phạm tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Ngọc T gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn lôi kéo người khác tham gia đánh bạc nhằm mục đích sát phạt nhau ăn thua bằng tiền. Bị cáo T biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi trái pháp luật của bị cáo Phan Ngọc T cần xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Ngọc T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phan Ngọc T chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, cha ruột bị cáo là người có công với cách mạng, gia đình thuộc diện cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần. Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, ngoài ra bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo bên ngoài xã hội mà chỉ cần tuyên cho bị cáo T mức án treo cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Từ phân tích [4] và [5], xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Phan Ngọc T phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Đối với Nguyễn Tô Quốc M, Nguyễn Phươc H, Lê Văn N, Nguyễn Trung C, Nguyễn Văn P, Đỗ Xảo T, Nguyễn Hoàng A có tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng và không có tình tiết khác để định tội, hành vi này không cấu thành tội đánh bạc, Cơ quan điều tra xử lý hành chính, cũng như người tên Trinh và một số con bạc khác, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của T nên không có căn cứ xử lý hành vi có liên quan nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8]. Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về tang vật chứng:

- Đối với sim số 01232884737, 01684932793 của bị cáo Phan Ngọc T, sim số 01675505720 của Nguyễn Văn P, 01 cây bút màu đỏ, 01 cuốn sổ, 02 phơi đề là vật chứng phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại X2, màu đen, số sim 01696236172 của bị cáo T không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Những tài sản là tiền, điện thoại sau đây bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng thực hiện tội phạm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ Số tiền 6.070.000 đồng (khi bắt quả tang), trong đó của Lê Văn N 30.000đồng. Lê Hoàng A 714.000đồng, còn lại 5.326.000đồng của bị cáo T;

+ 01 điện thoại đi động nhãn hiệu VIVO màu trắng của bị cáo T;

+ 01 điện thoại đi động hiệu Nokia 1100 màu trắng xA của Nguyễn Văn P

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp tiền sử dụng đánh bạc gồm:

- Bị cáo Phan Ngọc T: 27.674.000đồng (tiền sử dụng đánh bạc từ ngày 26/2/2018 đến ngày 22/3/2018 do bị cáo T tự nguyện giao nộp) và 13.936.000đồng tiền sử dụng đánh bạc ngày bắt quả tang. Tổng cộng là 41.610.000đồng có khấu trừ 5.326.000đồng, bị cáo T phải nộp tiếp 36.284.000đồng.

- Nguyễn Văn P nộp số tiền 720.000 đồng, đã nộp 560.000 đồng, phải nộp tiếp 160.000 đồng;

- Đỗ Xảo T nộp số tiền 3.800.000 đồng, đã nộp 3.200.000đồng, phải nộp tiếp 600.000 đồng;

- Nguyễn Tô Quốc M nộp số tiền 1.440.000 đồng, đã nộp 420.000đồng, phải nộp tiếp 1.020.000 đồng;

- Nguyễn Trung C nộp số tiền 720.000 đồng, đã nộp 280.000đồng, phải nộp tiếp 440.000 đồng.

- Nguyễn Phước H nộp số tiền 640.000 đồng, đã nộp 500.000đồng, phải nộp tiếp 140.000 đồng.

+ Lê Hoàng A nộp số tiền 3.200.000 đồng; đã bị thu giữ 714.000 đồng, phải nộp tiếp 2.486.000 đồng.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 03(ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5(năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Ngọc T về Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phan Ngọc T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phan Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: sim số 01232884737, 01684932793, 01675505720 và 01 (một) cây bút màu đỏ; 01 cuốn sổ, 02 phơi đề;

- Trả lại cho bị cáo Phan Ngọc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, màu đen kèm theo số sim 01696236172;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước những tài sản là tiền, điện thoại mà bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng thực hiện tội phạm gồm:

+ Số tiền 6.070.000 đồng, (trong đó của Lê Văn N 30.000đồng, Lê Hoàng A 714.000đồng, còn lại 5.326.000đồng của bị cáo T);

+ Số tiền 4.960.000 đồng do những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện giao nộp (bao gồm: Nguyễn Văn P: 560.000 đồng; Đỗ Xảo T 3.200.000đồng; Nguyễn Tô Quốc M: 420.000đồng; Nguyễn Trung C: 280.000đồng; Nguyễn Phước H: 500.000đồng);

+ 01 điện thoại đi động nhãn hiệu VIVO màu trắng của bị cáo Phan Ngọc T;

+ 01 điện thoại đi động hiệu Nokia 1100 màu trắng xA của Nguyễn Văn P;

Tiền và tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý tại biên lai thu số 0001592 ngày 20/6/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 86-20/6/2018 ngày 20/6/2018.

- Buộc bị cáo Phan Ngọc T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp tiếp số tiền sử dụng đánh bạc chưa giao nộp, cụ thể:

+ Bị cáo Phan Ngọc T nộp số tiền 36.284.000đồng;

+ Nguyễn Văn P nộp số tiền 160.000 đồng;

+ Đỗ Xảo T nộp số tiền 600.000 đồng;

+ Nguyễn Tô Quốc M nộp số tiền 1.020.000 đồng;

+ Nguyễn Trung C nộp số tiền 440.000 đồng;

+ Nguyễn Phước H nộp số tiền 140.000 đồng;

+ Lê Hoàng A nộp số tiền 2.486.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phan Ngọc T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Long An;*
- *VKSND,CA huyện Đức Hòa;*
- *Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh